

Kiên định con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn

Nguyễn Duy Thụy¹

¹ Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên.
Email: thuycongtuoc@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 01 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 3 năm 2021.

Tóm tắt: Kể từ khi ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện luôn khẳng định: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là lý tưởng, mục tiêu duy nhất và tối thượng của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, mục tiêu đó luôn được Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Lý luận và thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đều khẳng định: con đường duy nhất đúng để đất nước phát triển bền vững là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đó cũng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam; là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Since its inception up to now, the Communist Party of Vietnam founded and trained by President Ho Chi Minh has always affirmed that national independence and socialism are the only and paramount ideal and goal of the Vietnamese revolution. In the process of leading the revolution, the goal has always been supplemented and developed by the Party in line with the country's actual conditions. The theory and practice of the history of Vietnam's revolution both affirm that the only right way for the country's sustainable development is national independence associated with socialism. That is also the red thread throughout the development of the Vietnamese revolution, and a prerequisite for the successful implementation of the tasks of national construction and defence.

Keywords: Communist Party of Vietnam, national independence and socialism, Ho Chi Minh.

Subject classification: Political science

1. Đặt vấn đề

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Kể từ đây, cách mạng Việt Nam diễn ra dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Trong suốt tiến trình cách mạng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân Việt Nam lựa chọn. Qua mỗi bước ngoặt lịch sử, Đảng ta luôn khẳng định: “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường chủ nghĩa xã hội trên nền tảng Chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [4], điều này được thể hiện trong Cương lĩnh đầu tiên, được bổ sung, phát triển qua 13 kỳ Đại hội và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, nhất quán, trong hành trình đi tới mục tiêu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong Cương lĩnh năm 2011, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” [6]. Tiếp tục kiên định con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn, Đại hội Đảng XII khẳng định: “Kiên định chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới” [7].

Thực tế của cách mạng Việt Nam trong gần một thế kỷ qua đã và đang khẳng định rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện từ khi ra đời đến nay đã thể hiện rõ vai trò của mình trong mọi hoàn cảnh, giá trị và sức sống bền vững. Trong 90 năm qua, ngọn cờ độc

lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Đảng ta giương cao đã đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Lựa chọn con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng đắn, là sự lựa chọn của chính lịch sử dân tộc ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Thời gian qua, trên một số diễn đàn, nhất là trên các trang mạng xã hội, xuất hiện các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; tuyên truyền xuyên tạc, bôi nhọ tư tưởng của lãnh tụ Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhân dân ta về mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, sự thật lịch sử đã bác bỏ hoàn toàn những luận điệu, động cơ và mục đích đen tối đó. Với những thành tựu trong 35 năm đổi mới được bắt đầu từ Đại hội VI (tháng 12 năm 1986) do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, Nhân dân Việt Nam vững vàng, tự tin hướng tới tương lai. Những thành tựu đạt được trong tiến trình thực hiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được nhận thức rõ hơn, là những minh chứng thuyết phục để bác bỏ quan điểm sai trái. Bài viết này bàn về sự kiên định con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

2. Cách mạng vô sản - sự lựa chọn tất yếu của cách mạng Việt Nam

Tiếng súng xâm lược nước ta của thực dân Pháp nổ ra trong bối cảnh chế độ phong kiến Việt Nam thời Nguyễn đang lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng và toàn diện. Hiệp ước Patenôtre năm Giáp Thân (ngày 6 tháng 6 năm 1884) đã đánh dấu sự đầu hàng

hoàn toàn của Triều Nguyễn. Triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng kẻ xâm lược, nhưng Nhân dân Việt Nam với truyền thống yêu nước nồng nàn, anh hùng, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đã anh dũng đứng lên dưới ngọn cờ của các văn thân, sĩ phu yêu nước chống lại thực dân Pháp xâm lược. Phong trào Cần Vương (1885-1896) đã diễn ra rộng khắp từ Nam Trung Bộ đến biên giới Việt - Trung. Mục tiêu của phong trào Cần Vương là chống lại thực dân Pháp, đưa vua Hàm Nghi quay trở lại kinh thành. Nhưng khi ngọn cờ Cần Vương bị mất đi thì những sĩ phu Việt Nam lúc bấy giờ lại không biết dựng ngọn cờ nào khác. Đây chính là bi kịch trong giới sĩ phu Việt Nam cuối thế kỷ XIX. Thất bại của phong trào Cần Vương là sự thất bại của ngọn cờ phong kiến trước nhiệm vụ lịch sử; chứng tỏ sự yếu đuối, lỗi thời và bất lực của ý thức hệ phong kiến trước yêu cầu mới của đất nước, đồng thời kết thúc vai trò của giai cấp phong kiến đối với lịch sử dân tộc.

Tiếp nối phong trào Cần Vương chống Pháp trong những năm cuối của thế kỷ XIX là phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX. Phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX diễn ra trong những điều kiện lịch sử mới: *một là*, sự thâm nhập của trào lưu tư tưởng tư sản châu Âu vào Việt Nam từ Trung Quốc, Nhật Bản và ở chính một số người Pháp có mặt ở Việt Nam; *hai là*, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897-1913) đã làm cho xã hội Việt Nam trở thành một xã hội thuộc địa theo kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng vẫn còn tàn dư phong kiến. Hai mâu thuẫn cơ bản là dân tộc và dân chủ đặt ra yêu cầu được giải quyết.

Điều kiện lịch sử mới đó đã dẫn tới những phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của Phan Bội Châu, Phan Chu

Trình đầu thế kỷ XX. Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc rồi mới thay đổi xã hội. Còn Phan Chu Trinh chủ trương phải làm cho đất nước thay đổi, tiến hóa thì mới có thể mưu cầu được độc lập. Cả hai xu hướng: bạo động do Phan Bội Châu chủ trương và cải cách do Phan Chu Trinh đề xướng cuối cùng đều đi đến thất bại.

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, phong trào yêu nước ở Việt Nam diễn ra trong những điều kiện thuận lợi. Cùng với cuộc khai thác thuộc địa trên quy mô lớn lần thứ hai của thực dân Pháp, các lực lượng xã hội mới ở Việt Nam lần lượt ra đời với tư cách là một giai cấp hoàn chỉnh. Ngay từ khi mới ra đời, các giai cấp ở Việt Nam đã đưa ra những cương lĩnh, chương trình hoạt động nhằm tranh thủ sự ủng hộ của dân chúng để xác lập quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tiến hành cuộc đấu tranh giành lại độc lập dân tộc.

Nhưng để giành lại độc lập cho dân tộc lúc bấy giờ thì người Việt Nam lại vấp phải một vấn đề lớn tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Đó là phải làm gì, như thế nào để đánh đuổi được đế quốc thực dân ra khỏi đất nước khi mà những yếu tố của kinh tế tư bản chủ nghĩa thực dân đã ăn sâu, bám chắc và có đầy đủ công cụ bạo lực với một bộ máy chính quyền cai trị rất đồ sộ. Điều đặc biệt nữa là sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc thì Hội Quốc liên ra đời, như vậy chủ nghĩa tư bản đã liên kết lại với nhau thành một hệ thống. Vì thế, lúc bấy giờ đánh Pháp nghĩa là đụng đến cả hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga (1917) dẫn tới sự ra đời của nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới. Sau đó, năm 1919, một tổ chức mang tính quốc tế của giai cấp vô sản ra đời, đó là Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Cộng sản đã huy động tất cả các nước thuộc địa vào

cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản trên quy mô toàn thế giới với khẩu hiệu: “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức liên hợp lại”. Trong bối cảnh đó, giai cấp tư sản Việt Nam đã phát động phong trào đấu tranh chống Pháp mà đỉnh cao là sự ra đời của Việt Nam Quốc dân Đảng với cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái kéo theo sự tan rã hoàn toàn của Việt Nam Quốc dân Đảng. Đây là thất bại của một phong trào cách mạng trên lập trường tư sản ở Việt Nam, đồng thời cũng chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

Phong trào yêu nước ở Việt Nam trong những năm từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra chủ yếu dưới sự lãnh đạo của giai cấp tiểu tư sản mà đỉnh cao là sự ra đời của tổ chức Tân Việt cách mạng Đảng. Dưới ảnh hưởng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và sự tác động của khuynh hướng cách mạng trên lập trường vô sản thì một bộ phận quan trọng của Tân Việt cách mạng Đảng đã chuyển sang lập trường cách mạng vô sản. Một bộ phận khác chuyển sang lập trường cải lương, khuynh hướng nửa vời. Sự phân hóa của Tân Việt cách mạng Đảng cũng chính là sự phân hóa của phong trào yêu nước Việt Nam trong cuộc đấu tranh nhằm xác lập các khuynh hướng chính trị khác nhau. Kết cục của quá trình đấu tranh đó là phong trào yêu nước trên lập trường vô sản ngày càng chiếm được ưu thế và giữ vai trò chủ đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam.

Thực tế đã chứng minh rằng, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp để giành lại độc lập dân tộc, phát triển đất nước trong 30 năm đầu thế kỷ XX ở Việt Nam diễn ra rất sôi nổi và liên tục, nhưng tất cả đều không thành công. Trên thực tế, “Các phong trào cứu nước từ lập trường Cần Vương, đến lập trường tư sản, tiểu tư sản,

qua khảo nghiệm lịch sử đều thất bại” [5]. Việt Nam lâm vào khủng hoảng, bế tắc về con đường cứu nước, nhiệm vụ lịch sử đặt ra là phải tìm ra một con đường cứu nước đúng đắn với một đường lối, phương pháp lãnh đạo mới, đặc biệt là phải có lực lượng lãnh đạo mới có thể tập hợp được lực lượng của cả dân tộc để tiến hành sự nghiệp cách mạng thắng lợi. Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện. Với khát vọng giải phóng dân tộc, cùng với thiên tài trí tuệ, nhãn quan chính trị sắc bén, sự kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc, Nguyễn Ái Quốc quyết ra đi tìm đường cứu nước. Khác với các bậc tiền bối đi trước, Nguyễn Ái Quốc đã hướng đến các nước tư bản mà đích đến đầu tiên là Pháp, xem đó như là mục tiêu để cứu nước và giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, thực tế lại không như vậy. Vừa đặt chân lên cảng Marseille nước Pháp, Người đã nhận thấy ngay điều không ngờ là trên nước Pháp tồn tại hai nước Pháp: một nước Pháp của giai cấp tư sản và một nước Pháp của nhân dân lao động. Đến Pháp, Nguyễn Ái Quốc muốn xem, muốn tìm câu trả lời cho cái bi kịch và cái nghịch lý: nơi sinh ra tự do, bình đẳng, bác ái lại đang đi cai trị, bóc lột; nơi sinh ra Tuyên ngôn nhân quyền, dân quyền lại là nơi đẻ ra ách đô hộ thực dân.

Trong những năm đầy biến động của thế giới, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga thắng lợi, tiếp đó là sự ra đời của Quốc tế Cộng sản là những sự kiện trọng đại, ảnh hưởng to lớn đến phong trào cách mạng thế giới và Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7/1920, Người đọc được bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V.I.Lê-nin, từ đó Người kết luận đây mới là con đường cứu nước và giải phóng dân tộc (con đường cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa).

Như vậy, sau mười năm ra đi tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác – Lê-nin; từ khát vọng độc lập, giải phóng đất nước, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Người nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin, nghiên cứu Cách mạng tháng Mười, tìm cách truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào trong nước và đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng, chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, phong trào cách mạng theo khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển ở Việt Nam. Con đường cách mạng vô sản đã đến với dân tộc Việt Nam hay nói cách khác là dân tộc Việt Nam, đã chọn con đường cách mạng vô sản. Đây chính là tất yếu lịch sử.

3. Con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định: “Cách mạng Việt Nam là một quá trình cách mạng không ngừng và phải trải qua hai giai đoạn đó là làm cách mạng tư sản dân quyền tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa” [3]. Cương lĩnh chính trị tháng 10/1930 của Đảng nêu rõ: “Tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa” [9]. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là hai nhiệm vụ không thể tách rời, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Để xây dựng được chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải giành được độc lập dân tộc. Mặt khác, chủ nghĩa xã hội chính là điều kiện tiên quyết để giữ vững được độc lập

dân tộc và xây dựng được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ biện chứng.

Sự định hướng, chỉ dẫn của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã mang đến những thành công trong các phong trào yêu nước chống thực dân, đế quốc xâm lược qua các giai đoạn lịch sử. Đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự sáng lập và rèn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo Nhân dân Việt Nam kiên trì thực hiện mục tiêu cách mạng này. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ba phong trào cách mạng: Phong trào công nông 1930-1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh; Phong trào dân chủ 1936-1939 và Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 đã giành được thắng lợi. Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giúp dân tộc Việt Nam giành lại nền độc lập dân tộc, xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Nhân dân ta đã đánh đuổi được bọn đế quốc thực dân, giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á) và mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập tự do; nhân dân lao động nắm chính quyền và làm chủ vận mệnh dân tộc, làm chủ đất nước; kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, cả dân tộc ta bước vào một cuộc chiến tranh cách mạng để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám. V.I.Lê-nin đã từng nói: “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ” [10]. Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta, Nhân dân ta luôn thấu triệt sâu sắc luận điểm đó của V.I.Lê-nin, coi đó là một nguyên tắc bất biến, liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của quốc gia, dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng ta vẫn kiên định

về con đường giải phóng dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, điều này được thể hiện ở đường lối “vừa kháng chiến vừa kiến quốc”. Xác nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và gắn liền với nó là xác lập liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân mới với đỉnh cao là đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong giai đoạn 1954-1975, đường lối chiến lược của Việt Nam là đồng thời giương cao hai ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đây là một chiến lược có tính sáng tạo và độc đáo của Nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường.

Năm 1975, cả nước được độc lập, thống nhất, non sông thu về một mối, toàn thể dân tộc Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, lần đầu tiên sau bao năm gian khổ và hy sinh, mất mát, người dân Việt Nam được tự do thực hiện ước mơ xây dựng một xã hội có triển vọng với tương lai tươi sáng, một cuộc sống xứng đáng với con người (đầy đủ ý nghĩa, nội hàm của từ Công dân).

Thực tiễn phát triển của cách mạng Việt Nam trong 45 năm (1930-1975) đã chứng minh rằng: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển tất yếu, làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng và đó cũng là sự nhất quán của Chủ tịch Hồ

Chí Minh, của Đảng và của Nhân dân ta trong việc lựa chọn con đường phát triển của cách mạng Việt Nam (con đường hợp xu thế phát triển thời đại).

4. Chủ nghĩa xã hội - con đường phát triển tất yếu của dân tộc Việt Nam

Đảng ta nhận thức rõ, độc lập dân tộc (điều kiện đầu tiên để xây dựng và phát triển đất nước) chỉ được bảo đảm vững chắc khi gắn liền với chủ nghĩa xã hội và giành được độc lập dân tộc mà không đi lên chủ nghĩa xã hội thì chẳng những không bảo vệ được độc lập dân tộc mà còn không thể mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Chính sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - đã đáp ứng hai câu hỏi lớn đặt ra cho dân tộc Việt Nam, đó là làm thế nào để giải phóng dân tộc khỏi ách cai trị của đế quốc, thực dân, giành lại nền độc lập, tự do cho nhân dân? Lựa chọn con đường, phương thức nào để bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước phù hợp với xu thế đi lên của thời đại mới?

Sự lựa chọn con đường này phù hợp với nguyện vọng của người dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp và sự đoàn kết của dân tộc Việt Nam, góp phần khơi nguồn sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ, phát triển đất nước. Con đường này đã được lịch sử cách mạng Việt Nam chứng minh là sự đúng đắn, hợp quy luật của lịch sử, đánh dấu sự phát triển đi lên của cách mạng Việt Nam và đưa cánh mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Sau thắng lợi mùa xuân 1975, đất nước thống nhất, cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong 10 năm

đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1986), đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các mặt: xây dựng vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân; chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; giữ vững trật tự an ninh chính trị và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Xây dựng được nhiều cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành các công trình trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng, cơ khí... Thu nhập quốc dân bình quân hàng năm đều có sự gia tăng. Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực văn hóa xã hội đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta cũng gặp không ít khó khăn và còn nhiều hạn chế. Sản xuất có tăng nhưng tăng chậm so với khả năng sẵn có và công sức bỏ ra. Hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp. Tài nguyên thiên nhiên đất nước chưa được khai thác tốt, thậm chí còn lãng phí. Lưu thông, phân phối không thông suốt, giá cả và lạm phát tăng nhanh. Trong thời gian này, chúng ta nhận thức chưa đầy đủ về chủ nghĩa xã hội, hệ quả là đất nước rơi vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội trầm trọng.

Đứng trước những hạn chế, khó khăn trên, cùng với những biến động chính trị ở Liên Xô và Đông Âu, con đường cách mạng vô sản, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đứng trước những thách thức to lớn. Xuất phát từ thực tiễn đó, Đảng ta đã nhận thức lại chủ nghĩa xã hội khoa học phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước. Kiên định với con đường cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, Đảng ta, Nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện. Trong Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986), con đường đổi mới đã được thông qua. Sự đổi mới ở đây không có nghĩa là từ bỏ con đường chủ nghĩa xã

hội hoặc thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà đổi mới để nhận thức đúng, đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đổi mới ở đây là đổi mới tư duy, mà trước hết là tư duy kinh tế, không ngừng sáng tạo, bám sát thực tiễn của đất nước để xác định con đường cách mạng đi lên xã hội chủ nghĩa bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đại hội VI của Đảng khẳng định: “Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội” [4]. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định: toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc [4]. Như vậy, cách mạng vô sản ở Việt Nam trong bối cảnh đổi mới, về bản chất, vẫn kiên định hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ nhân dân; trong đó, nhiệm vụ dân chủ nhân dân với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân được đặt lên hàng đầu bên cạnh nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc phòng, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia.

Trước những chuyển biến mới của tình hình thế giới và yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng ta xác định: “Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và thế hệ mai sau” [5].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” [6]. Trong xu thế vận động chung đó của thế giới, thì việc Việt Nam “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử...” [6, tr.70]. Đây là sự phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam, được chứng minh qua học thuyết Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thực tiễn qua 35 năm đổi mới cho thấy, đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhân dân ta. Thành tựu đạt được qua 35 năm đổi mới đã thay đổi diện mạo đất nước: kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; đồng thời tạo ra nhu cầu và động lực phát triển cho tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. 35 năm đổi mới cũng là chặng đường Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, theo nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu. Sau 35 năm đổi mới, các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị, văn hóa, đến an ninh - quốc phòng và đối ngoại đã đạt được những thành tựu quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và bảo đảm. Việt Nam từ một nước nghèo nàn, lạc hậu trở thành nước có thu nhập trung bình, ổn định về chính trị và có vị thế trên trường quốc tế. Phát biểu tại phiên bế mạc Hội

nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định: những thành tựu đã đạt được là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nước ta qua 35 năm đổi mới. Đây cũng là cơ sở đầy sức thuyết phục để chúng ta có thể tự hào khẳng định: đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng để chúng ta tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ và hiệu quả hơn vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Những đổi mới trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, đến an ninh - quốc phòng và đối ngoại... là nhờ có sự nhận thức đúng đắn, đổi mới tư duy lý luận của Đảng; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Những thành tựu đó phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của Nhân dân, được Nhân dân ủng hộ. Đảng ta đã nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại và vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam...

Những thành tựu đó là cơ sở để chúng ta củng cố lòng tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; đồng thời phê phán, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động phủ nhận, xuyên tạc bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Với ý nghĩa như vậy, thành tựu của 35 năm đổi mới ở nước ta

thực sự đã khẳng định đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và của Nhân dân ta.

5. Kết luận

Trong điều kiện mới hiện nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa, tình hình thế giới sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, nhưng chủ nghĩa xã hội vẫn là xu thế phát triển của lịch sử xã hội loài người, là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của dân tộc Việt Nam. Lý luận và thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đều khẳng định: con đường duy nhất đúng để đất nước phát triển bền vững là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam; là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là sự lựa chọn kiên quyết và đúng đắn, là sự kiên định và sáng tạo của Đảng ta dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp quy luật, đúng như Đại hội lần thứ XII của Đảng (2016) khẳng định: “Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử” [7]. Vì vậy, trong bất kì hoàn cảnh nào, độc lập dân tộc, đi lên chủ nghĩa xã hội vẫn là nhu cầu sống còn, là sự lựa chọn duy nhất đúng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam. Cả dân tộc Việt Nam quyết tâm đồng thuận một lòng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh và văn minh trên con

đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; làm cho vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao; dân tộc Việt Nam bước đến đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), *Cương lĩnh Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930)*, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, 2002, Hà Nội.
- [9] Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương (1930), *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930)*, Hà Nội.
- [10] *V.I.Lê-nin toàn tập*, t.38, Nxb Tiến bộ, 1978, Mát-xcơ-va.